| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐIỆN BIÊN**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:16/2019/HS-ST
Ngày: 27-02-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Lò Văn Hải

Ông Lò Văn Thương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn Th,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1994, tại Điện Biên; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 07, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn V, sinh năm 1962 và con bà Vũ Thị Y, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018, tạm giam từ ngày 20/10/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

**2. Lê Đức S,** tên gọi khác: Không; sinh năm 1968, tại Điện Biên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 47, tổ dân phố 21, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Công chức Chi cục quản lý đất đai Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên; trình độ văn hóa: 10/12; chức danh: Không; đoàn thể: Là Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 18/3/2018 theo Quyết định số 15-QĐ/UBKTĐU ngày 30/3/2018 Đảng ủy dân chính đảng tỉnh Điện Biên;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức K, sinh năm 1938 (đã chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1941 (đã chết); có vợ: Trịnh Thị T, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm 2016) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/7/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm s, t, v khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, hình phạt 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng, đến nay chưa được xóa án ; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/10/2018, tạm giam từ ngày 20/10/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Số nhà 03, tổ 12, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
*(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lý do).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/10/2018 đến ngày 17/10/2018 tại khu vực bờ mương thuộc xã T, huyện Điện Biên và tại nơi ở của mình thuộc Đội 7, xã T, huyện Điện Biên, Phạm Văn Th đã ba lần bán trái phép heroine cho Lê Đức S để S sử dụng cho bản thân, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 12 giờ ngày 07/10/2018, Phạm Văn Th được Quàng Văn Qu trú tại Đội 6, xã T, huyện Điện Biên cho một cục heroine, Th dùng một mảnh nilon màu trắng gói cục heroine lại và đem về nhà sử dụng một ít, số heroine còn lại Th gói lại như cũ và cất vào túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Th đang chăn trâu tại khu vực bờ mương thuộc xã T, huyện Điện Biên thì Lê Đức S đến hỏi mua 40.000 đồng heroine, Th đồng ý và lấy gói heroine cất giấu trong túi quần đang mặc bán cho S. Mua được heroine, Sơn mang ra khu vực cánh đồng thuộc xã T, huyện Điện Biên sử dụng hết bằng hình thức hít.

Lần 2: Khoảng 12 giờ ngày 14/10/2018, Phạm Văn Th tiếp tục được Quàng Văn Qu cho một cục heroine, Th dùng một mảnh nilon màu trắng gói cục heroine lại và đem về nhà cất giấu vào dưới đầu giường ngủ trong nhà kho của gia đình, mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th đang ở nhà thì Lê Đức S đến hỏi mua 50.000 đồng heroine, Th đồng ý và lấy gói heroine cất giấu dưới đầu giường ngủ bán cho S. Mua được heroine, S mang ra đường cách nhà Th khoảng 300m sử dụng hết bằng hình thức hít.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2018, Phạm Văn Th đến nhà Quàng Văn

Qu chơi và ngủ qua đêm tại nhà Qu. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/10/2018, Th được Qu cho một cục heroine để sử dụng, Th dùng mảnh nilon màu trắng gói cục heroine lại rồi đem về nhà cất giấu ở dưới đầu giường ngủ trong nhà kho của gia đình Th, mục đích để sử dụng và bán. Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2018, Th lấy một ít heroine ra sử dụng bằng hình thức hít. Số heroine còn lại Th gói lại và cất giấu ở chỗ cũ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi Th đang nằm ngủ ở giường trong nhà kho Lê Đức S đi xe mô tô biển kiểm soát 27F6 – 8514 đến hỏi mua 100.000 đồng heroine, nhưng qua trao đổi Th đồng ý bán cho S 50.000 đồng. Trao đổi xong, S lấy một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng trong túi quần đang mặc đưa cho Th, Th nhận tiền S đưa và để xuống giường giữa chỗ Th và S đang ngồi rồi Th dùng tay cấu một ít heroine từ gói heroine được gói bằng nilon màu trắng Th cất giấu dưới đầu giường ngủ đổ lên trên mặt tờ tiền 50.000 đồng đang để trên giường bán cho S. Sau đó Th quay mặt vào trong tường sử dụng hết số heroine còn lại bằng hình thức hít. Còn Lê Đức S, sau khi mua được heroine đã lấy chiếc bật lửa ga màu đỏ và mảnh giấy bạc màu trắng cạnh giường ngủ của Th và lấy một ít heroine trên tờ tiền 50.000 đồng do Th đưa tự ý sử dụng tại nhà kho của gia đình Th bằng hình thức hít. Th không biết việc S sử dụng ma túy trong kho của gia đình mình. Hồi 17 giờ cùng ngày, khi Lê Đức S đang sử dụng heroine thì bị Công an huyện Điện Biên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Phạm Văn Th 50.000 đồng; Thu giữ của Lê Đức S 0,02 gam heroine, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn Th, Lê Đức S đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Mọi lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 27/GĐ-PC09 ngày 29/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu giám định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Đức Sơn gửi giám định là ma túy: Loại heroine; khối lượng vật chứng thu giữ là 0,02 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Th, Lê Đức S không khiếu nại về kết luận giám định.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT- VKSĐB ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo Phạm Văn Th về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố bị cáo Lê Đức S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền

công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng đối với bị cáo Lê Đức S theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th mức án từ 07 (bẩy năm) 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán  trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Lê Đức S mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành 13 tháng tù của bản án số 178 ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên. Áp dụng Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt thành hình phạt chung của 02 bản án đối với bị cáo từ 02 (hai) năm 01 (một) tháng đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật của Công an huyện Điện Biên vào ngày 09/01/2019 cho chị Trịnh Thị T là 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: đỏ; BKS: 27F6-8514; tịch thu tiêu hủy 0,02 gam heroine đã trích 0,02 gam gửi giám định không hoàn lại, 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo Th phạm tội mà có, truy thu của bị cáo Th số tiền 90.000 đồng do bị cáo Th bán heroine cho bị cáo S mà có. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Phạm Văn Th, Lê Đức S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị đã nhận lại chiếc xe máy BKS 27F6 – 8514, chị không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành

tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của các bị cáo được chứng minh như sau: Trong 03 ngày 07/10/2018, 14/10/2018, 17/10/2018 tại nơi ở của Phạm Văn Th ở Đội 7, xã T, huyện Điện Biên và tại khu vực bờ mương thuộc xã T, huyện Điện Biên, Phạm Văn Th đã ba lần bán trái phép chất heroine cho Lê Đức S, lần thứ nhất với giá 40.000 đồng heroine, lần thứ hai với giá 50.000 đồng heroine, lần thứ 3 với giá 50.000 đồng heroine. Tổng số tiền 3 lần bán là 140.000 đồng. Mục đích S mua heroine để phục vụ cho bản thân. Hai lần mua heroine của Th, S đã sử dụng hết, lần thứ 3 vào ngày 17/10/2018 khi S lấy một phần ra sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng 0,02 gam heroine; Ngày 19/7/2018 S đã bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo S đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án số 178 ngày 19/7/2018 mà lại thực hiện tiếp hành vi cất giấu 0,02 gam heroine, nên bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" . Đối với bị cáo Phạm Văn Th đã ba lần bán trái phép heroine cho Lê Đức S, thu được số tiền 140.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội hai lần trở lên" và thuộc trường hợp rất nghiệm trọng, Th bán cho S 0,02 gam heroine để S sử dụng nên Th phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng chất ma túy đã thu giữ của S. Với hành vi đã nêu trên của các bị cáo đã khai tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thì đã đủ cơ sở để kết tội bị cáo Phạm Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, và bị cáo Lê Đức S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo S là nghiêm trọng, hành vi phạm tội

của bị cáo Th là rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn Th sinh ra và lớn lên tại xã T, huyện Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng cho ăn học hết lớp 10/12 sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 7/2017 cho đến nay; bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị bắt bị cáo Th đã tự mình khai báo ra các hành vi phạm tội trước đó, nên bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Đức S sinh ra và lớn lên tại thị trấn T, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12, năm 1991 đi học Đại học Lâm Nghiệp, ra trường về công tác tại Phòng Nông Lâm huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên. Năm 1993 kết hôn với chị Trịnh Thị T, năm 2006 chuyển công tác về Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Điện Biên. Năm 2011 chuyển sang phòng nghiệp vụ và kinh tế đất đai thuộc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên. Năm 2016 bị cáo ly hôn với chị Trịnh Thị T. Ngày 03/2/2002 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 08/10/2018 bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản Việt Nam về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo sử dụng các chất ma túy từ năm 2015 cho đến nay. Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 19/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 26 tháng; bị cáo chưa được xóa án tích. Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự thì hình phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo của bán án số 178/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên đối với bị cáo sẽ chuyển thành tù giam và được khấu trừ thời gian tạm giam. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, HĐXX sẽ tổng hợp với hình phạt của bản án mới thành hình phạt chung đối với bị cáo. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Bị cáo Phạm Văn Th khai nguồn gốc số ma túy mà bị cáo có được để bán

cho S là do Quàng Văn Qu, địa chỉ: Đội 6, xã T, huyện Điện Biên cho bị cáo. Quá trình điều tra không có cơ sở chứng minh Quàng Văn Qu cho bị cáo nên không đề cập xử lý đối với Qu. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F6 – 8514 bị cáo Lê Đức S dùng để đi mua ma túy về sử dụng là của chị Trịnh Thị T, chị T không biết việc S mượn xe của chị để đi mua ma túy. Ngày 09/01/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị T. Chị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 0,02 gam Heroine đã trích 0,02 gam gửi giám định không hoàn lại; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo Phạm Văn Th phạm tội mà có. Truy thu số tiền 90.000 đồng do bị cáo Th bán heroine cho bị cáo S mà có.

[8]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Phạm Văn Th, Lê Đức S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố:

- Bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bị cáo Lê Đức S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điểm a; Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

**2**. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2018.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức S 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Lê Đức S phải chấp hành hình phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 178/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện biên, tỉnh Điện Biên. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2018, được khấu trừ thời hạn tạm giữ của bản án số 178/2018/HSST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện biên, tỉnh Điện Biên là 03 ngày.

**3.** Vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật của Công an huyện Điện Biên vào ngày 09/01/2019 cho chị Trịnh Thị T là 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn: đỏ; BKS: 27F6-8514, số máy 25010-0318666, số khung RLCJ2S0106Y031866, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy 0,02 gam Heroine đã trích 0,02 gam gửi giám định không hoàn lại; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo Th phạm tội mà có. Truy thu số tiền 90.000 đồng do bị cáo Thi bán Heroine cho bị cáo S mà có.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2019).

**4**. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Phạm Văn Th, Lê Đức S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5**. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/02/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính ./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ | HỘI THẨM NHÂN DÂN |
|---|---|---|
| **Lò Văn Hải** | **Vũ Thị Thanh Thủy** | **Lò Văn Thương** |